**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 28 - LỚP LÁ 2 (5-6 TUỔI)**

**Từ ngày 24/03/2025 đến ngày 28/03/2025**

**Giáo viên thực hiện: Võ Thị Diệu Linh – Hồ Phạm Huyền Linh**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU:**  **-** Trẻ thực hiện vân động: Nhảy lò cò 5- 6 bước liên tục đúng kỹ thuật.  - Trẻ biết được quá trình làm ra hạt gạo, yêu quí người làm ra hạt gạo.  - Giáo dục trẻ có hành vi văn minh trong ăn uống: ăn không rơi vãi thức ăn, ăn hết suất.  - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng cùng cô qua bài hát “Quê Hương”.  - Trẻ nhận biết được chữ kqua các thẻ từ.  - Trẻ biết dùng các nét đơn giản: nét thẳng, nét xiên, nét cong, nét tròn... để vẽ giỏ hoa.  - Trẻ biết chắp chép các hình hình học để tạo ra hình mới theo ý thích.  - Trẻ thực hiện bài tập toán: Kỹ năng nhận biết hình khối và ghép hình (trang 29). | | | | | |
| **HÌNH THỨC**  **GIÁO DỤC** | **THỨ 2** | **THỨ 3** | **THỨ 4** | **THỨ 5** | **THỨ 6** |
| **TRÒ CHUYỆN** | - Trò chuyện với từng cá nhân trẻ về một số món ăn tốt cho sức khỏe trong mùa nắng nóng.  - Cho trẻ tập các động tác phát triển các nhóm cơ vàhô hấp (tay, bụng, chân, bật).  - Trẻ chủ động giao tiếp với bạn bè trong nhóm chơi **(C10 – CS43)**. | - Trò chuyện về kỹ năng cầm kéo, sử dụng kéo an toàn  - Cho trẻ tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (tay, bụng, chân, bật).  - Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ **(C14-CS 64).** | - Trò chuyện với trẻ về những thực phẩm giàu vitamin và khoáng, thực phẩm giàu chất sắt.  - Cho trẻ tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (tay, bụng, chân, bật). | - Trò chuyện với về những bệnh thường gặp trong mùa nắng vàcách phòng chống bệnh.  - Cho trẻ tập các động tác phát triển các nhóm cơ vàhô hấp (tay, bụng, chân, bật).  - Chủ động giao tiếp với bạn bè trong nhóm chơi**(C10 – CS 43).** | -Tròchuyện về các thao tác lau mặt, chải răng, rửa tay, lau tay.  - Cho trẻ tập các động tác phát triển các nhóm cơ vàhô hấp (tay, bụng, chân, bật).  -Trẻ nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống **(C20 – CS 94)**. |
| **GIỜ HỌC** | **HĐPTTC:** Nhảy lò cò 5-6 bước liên tục | **HĐPTTC-KNXH**: Bé biết quí trọng Hạt gạo | **HĐPTTM:** Chắp ghép các hình hình học để tạo ra hình mới. | **HĐPTTM:** Nghe hát: "Quê hương". | **HĐPTTC-KNCH:** Bảo vệ nguồn nước. |
| Rèn trẻ kỹ năng hợp tác gấp khăn trải bàn.  . | Bé đọc bài vè về rác thải. | **HĐPTNN**  Kể chuyện “Sự tích hạt gạo” | **HĐPTNN-LQCV**  Bé làm quen chữ k. | Thực hiện bài tập toán: Kỹ năng nhận biết hình khối và ghép hình (trang 29) |
| **HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI** | **- QSTN:** Quan sát dây mướp.  - Chăm sóc góc thiên nhiên của lớp.  - Chơi tự do: Rèn cho trẻ vận động chạy liên tục 150 m.  +Ném xa bằng 1 tay.  +Nhảy bao bố.  +Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm. | **- QSXH:**  quan sát tranh vẽ trên tường trong sân trường.  -Chơi tự do: Củng cố cho trẻ vận động ném trúng đích nằm ngang.  +Nhảy bao bố.  +Ném xa 1 tay.  +Bò dích dắc qua 7 điểm. | **- TCDG:** Trẻ biết biết nỗ lực, hứng thú, tích cực thực hiện hành động chơi qua trò chơi "bẫy chuột".  -Chơi tự do: Cùng cố vận động ném và bắt bóng với người đối diện khoảng cách 4m  **+**Chạy 18m trong khoảng 5-7 giây.  +Nhảy dây.  +Ném xa 2 tay. | - **TCVĐ:** Trẻ có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm qua trò chơi "đổi khăn".  -Chơi tự do: Củng cố vận động chạy 18m trong khoảng 5-7 giây.  +Ném và bắt bóng.  +Nhảy xuống từ độ cao 40 cm.  +Nhảy dây. | **TCVĐ:** Trẻ biết cách chơi và luật chơi của trò chơi "ai nhanh hơn".  - Chơi tự do: Củng cố vận động ném xa 1 tay.  +Nhảy xuống từ độ cao 40 cm.  +Ném và bắt bóng với người đối diện.  +Đá bóng. |
| **VUI CHƠI TRONG LỚP** | **\*TCGBCCT:** Trẻ sử dụng các đồ đùng đồ chơi: thun, ống cuốn, lược, ống chỉ, catolo hình các kiểu tóc, thẻ nhân viên, thun buộc tóc, xà bông, mặt nạ… để thể hiện nội dung sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn.  - Trẻ có những tình tiết độc đáo từ nhiều nguồn phong phú.  - Trẻ biết sử dụng vật thay thếtrong trò chơi khi có nhu cầu.  **\* TCXD:** Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu mở: nắp chai, lõi tre, gạch, cây xanh, xe, các khối gỗ, cỏ, các con vật... để xây dựng môhình theo ý tưởng của trẻ.  - Trẻ biết hình dung rõ ràng trước khi chơi: tên gọi, cấu trúc, “vật liệu sẽ xây dựng” sẽ sử dụng...  -Trẻ biết “gia công”, sử dụng các loại vật liệu xây dựng khác nhau đểphát triển mô hình xây dựng.  **\* TC có luật:**  - Trẻ hiểu và thực hiện đúng hành động chơi.  - Trẻ biết tuân thủ luật chơi.  **+ TC học tập:**  Ai nói đúng, ai giỏi nhất.  **+Toán:** chơi kidmart, làm bài tập tách gộp trong phạm vi 8.  **+LQCV:** điền chữ còn thiếu vào chỗ trống, xếp chữ bằng hột hạt, sao chép từ.  **+Âm nhạc:** hát và vận động các bài hát theo ý thích.  **+Tạo hình:** In tạo hình từ gân lá.  +**TCDG:** gắp cua, câu cá. | **\*TCGBCCT:** Trẻ sử dụng các đồ đùng đồ chơi: thun, ống cuốn, lược, ống chỉ, catolo hình các kiểu tóc, thẻ nhân viên, thun buộc tóc, xà bông, mặt nạ… để thể hiện nội dung sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn.  - Trẻ có những tình tiết độc đáo từ nhiều nguồn phong phú.  - Trẻ biết sử dụng vật thay thếtrong trò chơi khi có nhu cầu.  **\* TCXD:** Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu mở: nắp chai, lõi tre, gạch, cây xanh, xe, các khối gỗ, cỏ, các con vật... để xây dựng môhình theo ý tưởng của trẻ.  - Trẻ biết hình dung rõ ràng trước khi chơi: tên gọi, cấu trúc, “vật liệu sẽ xây dựng” sẽ sử dụng...  - Trẻ biết “gia công”, sửdụng các loại vật liệu xây dựng khác nhau để phát triển mô hình xây dựng.  **\* TC có luật:**  - Trẻ hiểu và thực hiện đúng hành động chơi.  - Trẻ biết tuân thủ luật chơi.  **+ TC học tập:**  về đúng nhà của mình, người chăn nuôi giỏi.  **+Toán:** làm bài tập về qui tắc sắp xếp, xác định vị trí trong không gian, tìm đường về nhà.  **+LQCV:** giải mã ô chữ, làm các bài tập về từ chỉ hành động.  **+Tạo hình:** nặn các loại cơm cuộn, bánh mì hamberger.  **+ Kể chuyện:**  kể lại câu chuyện đã học.  **+TCDG:** Bún thun, cờ đua ngựa. | **\*TCGBCCT:** Trẻ sử dụng các đồ đùng đồ chơi: thun, ống cuốn, lược, ống chỉ, catolo hình các kiểu tóc, thẻ nhân viên, thun buộc tóc, xà bông, mặt nạ để thể hiện nội dung sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn.  - Trẻ có những tình tiết độc đáo từ nhiều nguồn phong phú.  - Trẻ biết sử dụng vật thay thế trong trò chơi khi có nhu cầu.  **\* TCXD:** Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu mở: nắp chai, lõi tre, gạch, cây xanh, xe, các khối gỗ, cỏ, các con vật... để xây dựng môhình theo ý tưởng của trẻ.  - Trẻ biết hình dung rõ ràng trước khi chơi: tên gọi, cấu trúc, “vật liệu sẽ xây dựng” sẽ sử dụng...  - Trẻ biết “gia công”, sử dụng các loại vật liệu xây dựng khác nhau để phát triển mô hình xây dựng.  **\* TC có luật:**  - Trẻ hiểu và thực hiện đúng hành động chơi.  - Trẻ biết tuân thủ luật chơi.  **+ TC học tập:**  về đúng nhà của mình, ai nói đúng.  **+ LQCV:** làm bài tập về chữ "s, t, k l".  **+Tạo hình:** Xé dán khảm tranh.  **+TCDG:**  cờ đua ngựa, bầu cua.  **+ Âm nhạc:** hát và vận động các bài hát về gia đình. | **\*TCGBCCT:** Trẻ sử dụng các đồ đùng đồ chơi: tiền giả, thẻ nhân viên, rau củ quả, các loại thực phẩm, bánh, bàn tính...đểthể hiện nội dung sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn.  - Trẻ có những tình tiết độc đáo từ nhiều nguồn phong phú.  - Trẻ biết sử dụng vật thay thếtrong trò chơi khi có nhu cầu.  **\* TCXD:** Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu mở: nắp chai, lõi tre, gạch, cây xanh, xe, các khối gỗ, cỏ, các con vật... để xây dựng môhình theo ý tưởng của trẻ.  - Trẻ biết hình dung rõ ràng trước khi chơi: tên gọi, cấu trúc, “vật liệu sẽ xây dựng” sẽ sử dụng...  - Trẻ biết “gia công”, sửdụng các loại vật liệu xây dựng khác nhau để phát triển mô hình xây dựng.  **\* TC có luật:**  - Trẻ hiểu và thực hiện đúng hành động chơi.  - Trẻ biết tuân thủ luật chơi.  **+ Toán:** làm các bài tập về số lượng và tách gộp trong phạm vi 7, 8; ghép tranh.  **+LQCV:** sao chép từ, chữ cái đã học, xếp chữ bằng hột hạt.  **+Tạo hình:** xé dán ô tô.  + **Kể chuyện:** kể lại câu chuyện đã học.  **+TCDG:** bún thun, lựa đậu. | **\*TCGBCCT:** Trẻ sử dụng các đồ đùng đồ chơi: tiền giả, thẻ nhân viên, rau củ quả, các loại thực phẩm, bánh, bàn tính, sách truyện để thể hiện nội dung sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn.  - Trẻ có những tình tiết độc đáo từ nhiều nguồn phong phú.  - Trẻ biết sử dụng vật thay thếtrong trò chơi khi có nhu cầu.  **\* TCXD:** Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu mở: nắp chai, lõi tre, gạch, cây xanh, xe, các khối gỗ, cỏ, các con vật... để xây dựng môhình theo ý tưởng của trẻ.  - Trẻ biết hình dung rõ ràng trước khi chơi: tên gọi, cấu trúc, “vật liệu sẽ xây dựng” sẽ sử dụng...  - Trẻ biết “gia công”, sửdụng các loại vật liệu xây dựng khác nhau để phát triển mô hình xây dựng.  **\* TC có luật:**  - Trẻ hiểu và thực hiện đúng hành động chơi.  - Trẻ biết tuân thủ luật chơi.  **+ TC học tập:**  ai giỏi nhất, người chăn nuôi giỏi.  **+Toán:** tìm đường về nhà, ghép tranh, tìm bóng.  **+LQCV:** giải mã ô chữ, sao chép từ, tìm từ tương ứng với chữ.  **+Tạo hình:** khảm tranh quả táo, quảcam.  **+TCDG:** lựa đậu, cờ đua ngựa.  **+Âm nhạc:** hát và vận động các bài hát về thực vật. |
| **GIỜ ĂN** | - Trẻ biết kể tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hằng ngày **(C5 - CS 19).** | - Giáo dục trẻ để đồ dùng ăn uống đúng nơi quy định và sắp xếp gọn gàng sau khi ăn xong. | - Biết ăn chín uống chín, không uống nước lã. | - Giáo dục trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. | - Giáo dục trẻ biết ăn chín, uống chín. |
| **GIỜ VỆ SINH** | - Giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. | - Trẻ biết giữ quần áo gọn gàng, sạch sẽ. | - Tự rửa tay, lau mặt, chải răng hàng ngày. | - Giáo dục trẻ ngồi đẹp khi ăn và không nói chuyện cười đùa. | - Rèn kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, lau mặt, chải răng. |
|  | - Biết giữ trật tự trong giờ ngủ. | - Biết trải nệm gối ngay ngắn. | - Tập cho trẻ sắp xếp nệm gối. | - Giáo dục trẻ nằm ngủ đúng tư thế | - Biết gấp nêm gối gọn gàng sau khi ngủ. |
| **HOẠT ĐỘNG CHIỀU** | - Ôn lại các chữcái đã học.  - Làm bài tập trong vở bài tập. | - Gấp và trang trí bể cá từ giấy. | - Ôn các số, các hình đã học và làm bài tập.  - Trẻ tham gia hoạt động học tập liên tục. Không biểu hiện mệt mỏi trong vòng 30 phút **(C4 – CS 14).** | - Dạy đọc bài thơ: "Bé học toán".  - Nhắc trẻ để cặp và giầy dép gọn gàng. | - Trẻ biết dùng các ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện những cảm xúc nhu cầu, ý nghĩa và kinh nghiệm của bản thân **(C19 – CS87).**  - Cho trẻ hát và vận động bài hát: " Gọi tên cảm xúc". |